

Bản án số: 66/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31/01/2024

V/v tranh chấp “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thái Sơn

- Bà Vũ Thị Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Quý – Thư ký Toà án nhân dân Quận 6.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 639/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1993; địa chỉ: 505C đường G, Phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Bà Vương Thúy V, sinh năm 2001; địa chỉ: 221/6A đường C, Phường C, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/8/2023, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Trung H trình bày:

Ông Nguyễn Trung H và bà Vương Thúy V tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn ngày 06/6/2020 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49 của Ủy ban nhân dân Phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình chồng, đôi bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, chủ yếu là về vấn đề tiền bạc nên bà V đã nhiều lần bỏ nhà đi. Từ tháng 3/2022, vợ chồng không còn sống chung với nhau.

Nay nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nữa nên ông H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Vương Thúy V.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn là bà Vương Thúy V vắng mặt tại phiên tòa, có bản tự khai trình bày: Trong quá trình sống chung, ông H bỏ bịch dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2022, bà V đã dọn về nhà mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Bà V đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Trung H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với bà Vương Thúy V; bà Vương Thúy V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn 49, đăng ký ngày 06/6/2020 do UBND Phường K, Quận 6 cấp thì ông Nguyễn Trung H và bà Vương Thúy V có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà V đang thực tế cư trú tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay ông H có đơn xin ly hôn nên Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý và giải quyết theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Tòa án triệu tập hợp lệ, bà Vương Thúy V vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Về hôn nhân: Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...”, “vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..” khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Cả ông Nguyễn Trung H và bà Vương Thúy V đều nhìn nhận vợ chồng sống không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2022, mạnh ai nấy sống. Cho thấy mối quan hệ giữa ông H và bà V không còn gắn bó, yêu thương nhau, đôi bên đã

không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; phía ông H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Trung H.

[3] Về con chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: ông Nguyễn Trung H phải nộp án phí DSST theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 51, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016); Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TUYÊN XỬ:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Trung H đối với bà Vương Thúy V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49, đăng ký ngày 06/6/2020 do UBND Phường K, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Vương Thúy V và ông Nguyễn Trung H không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0038490 ngày 30/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Trung H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Vương Thúy V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THA dân sự Quận 6;
- UBND P.K Q6;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Minh Châu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 2024

Tại phòng nghị án Toà án nhân dân quận 6.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Châu

Hội thẩm nhân dân:

1/

2/

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 639/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2023 về tranh chấp “Ly hôn”, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Trung Hoàng, sinh năm 1993; địa chỉ: 505C Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Vương Thúy Vân, sinh năm 2001; địa chỉ: 221/6A Phạm Văn Chí, Phường 3, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Các thành viên HĐXX thống nhất 3/3 (100%) về những vấn đề sau:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 51, 54, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016); Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TUYÊN XỬ:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Trung Hoàng đối với bà Vương Thúy Vân.

Giấy chứng nhận kết hôn số 49, đăng ký ngày 06/6/2020 do UBND Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Vương Thúy Vân và ông Nguyễn Trung Hoàng không còn giá trị pháp lý.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trung Hoàng phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào 300.000đ (Ba

trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông Hoàng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0038490 ngày 30/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Trung Hoàng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Vương Thúy Vân được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút.....ngày.....tháng.....năm

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA